

Xây dựng bản đồ chiến lược để phát triển đào tạo từ xa tại Đại học Kinh tế Quốc dân

Lê Trung Thành*, Nguyễn Đức Hòa**

Ngày nhận: 5/5/2015

Ngày nhận bản sửa: 12/5/2015

Ngày duyệt đăng: 25/5/2015

Tóm tắt:

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân bắt đầu thực hiện đào tạo từ xa năm 2006 đã thu được những thành tựu đáng khích lệ. Hệ đào tạo từ xa của Trường là một hình thức đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của cộng đồng, nâng cao dân trí. Hiện nay, sự cạnh tranh giữa các chương trình đào tạo từ xa của các Trường đại học trên cả nước ngày một mạnh mẽ. Do đó, việc phát triển, tổ chức quản lý đào tạo từ xa của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân cũng cần được tăng cường, nâng cao hơn. Chính vì thế, nghiên cứu này của các tác giả nhằm áp dụng bản đồ chiến lược của Kaplan và Nortan (Đại học Havrad – Mỹ) vào việc tổ chức quản lý đào tạo của hệ đào tạo từ xa Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Từ khóa: Bản đồ chiến lược, Đào tạo từ xa, Đại học Kinh tế Quốc dân.

Building strategy map for developing distance learning at the National Economics University

Abstract

The National Economics University (NEU) started implementing distance education in 2006 and has obtained encouraging achievements. Distance learning is a form of education to meet the needs of lifelong learning in the community. Currently, the competition among distance learning programs from universities across the country has become fiercer and fiercer. Therefore, the development, organization and management of distance learning at the NEU should also be improved. This study aimed to apply Kaplan and Nortan (Harvard University - US) strategy map to the management of distance learning at the NEU.

Abstract: strategy map, distance learning, National Economics University

1. Giới thiệu

Có quan điểm cho rằng Đại học Kinh tế Quốc dân, với vị thế là trường hàng đầu trong lĩnh vực kinh tế và quản trị kinh doanh, không nên tiến hành đào tạo từ xa vì nếu phát triển từ xa thì sẽ ảnh hưởng đến thương hiệu của trường. Tuy nhiên, đào tạo từ xa hướng vào việc đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của cộng đồng. Nhu cầu này ngày càng lớn và đa dạng do sự biến động, hội nhập và giao thoa về kinh tế, chính trị và văn hóa ngày càng sâu rộng và với tốc độ ngày càng cao. Nếu Đại học Kinh tế Quốc

dân không phát triển hệ đào tạo này thì sẽ bỏ lỡ cơ hội nâng cao vị thế, tầm ảnh hưởng của mình; đặc biệt là đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của các học viên trên khắp mọi miền của tổ quốc, bao gồm cả các vùng sâu, vùng xa.

Thực tế tại các nước phát triển cũng cho thấy các trường đại học danh tiếng của Mỹ và các quốc gia khác lúc đầu cũng đã nói không với đào tạo trực tuyến, một hình thức của đào tạo từ xa. Tuy nhiên, gần đây, những trường uy tín này cũng đã phải thay đổi quan điểm. Các ví dụ như dự án Edx của Đại

học Havard và Học viện Công nghệ Massachusetts với khoản đầu tư 60 triệu USD để cung cấp các khóa học trực tuyến - một hình thức đào tạo từ xa; mô hình học trực tuyến Coursera của Đại học Stanford cũng đã thành lập; mô hình Đại học mở (Open University) của Vương quốc Anh thể hiện xu hướng ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo từ xa (Diễn đàn Kinh tế Việt Nam, 2012). Điều đó cho thấy đào tạo từ xa nói chung và Elearning nói riêng là một xu hướng phát triển tất yếu mà các cơ sở đào tạo đại học đều phải triển khai. Vấn đề là làm thế nào để phát triển hình thức này một cách hiệu quả, có chất lượng để đáp ứng được nhu cầu học tập suốt đời của cộng đồng.

Bản đồ chiến lược, tiếng Anh là Strategy Maps, là một công cụ quản trị nổi tiếng thế giới hơn 20 năm qua đã được các Kaplan và Norton (2004) thuộc trường đại học Havard xây dựng và phát triển từ những năm 1990. Ross và Cluff (2014) cho rằng có 70% các doanh nghiệp Fortune 500, 60% các công ty FTSE 100 ứng dụng bản đồ chiến lược trong quản lý, vì vậy có rất nhiều các tổ chức phi lợi nhuận có thể áp dụng mô hình này.

Theo Kaplan và Norton (2001), bản đồ chiến lược được coi là một khung chiến lược cho hành động cho một tổ chức và các cá nhân trong tổ chức và có tác dụng sau đây: Làm rõ và cụ thể hóa sứ mệnh, tầm nhìn và chiến lược; Truyền đạt và kết nối những mục tiêu chiến lược với các thước đo ở các cấp độ trong tổ chức; Lên kế hoạch, đặt mục tiêu, phân bổ nguồn lực để thực hiện và liên kết các sáng kiến chiến lược; Nâng cao sự phản hồi và việc học tập chiến lược của cả tổ chức và các cá nhân.

Chính vì thế, việc xây dựng bản đồ chiến lược để phát triển đào tạo từ xa tại Đại học Kinh tế quốc dân là việc hết sức cấp thiết. Việc áp dụng bản đồ chiến lược giúp làm rõ sứ mệnh của hệ đào tạo từ xa, biến những tầm nhìn, chiến lược của hệ đào tạo từ xa thành hành động cụ thể. Và toàn bộ hoạt động của hệ đào tạo này đều hướng tới mục tiêu duy nhất, đó là *sự thành công của học viên*.

2. Kết quả và thảo luận

2.1. Phương thức đào tạo từ xa

2.1.1. Phương thức truyền thống

Chương trình đào tạo từ xa truyền thống được triển khai ngay từ ban đầu, từ ngày sơ khai thành lập Trung tâm Đào tạo từ xa của nhà trường vào năm 2006. Trung tâm Đào tạo từ xa (2015) cho biết Chương trình đã thu hút 5.174 sinh viên theo học cả trong Trường lẫn liên kết đào tạo ngoài trường.

Trong đó, đã có 1.436 sinh viên tốt nghiệp.

Chương trình truyền thống là phương thức đào tạo theo cách thức truyền thống, sẽ có sự tiếp xúc trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên. Giảng viên có vai trò hướng dẫn các sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Đào tạo từ xa truyền thống đã phần nào giải quyết được nhu cầu của xã hội, đáp ứng mục tiêu “nâng cao dân trí” cho các vùng trên cả nước. Có thể lấy ví dụ mô hình đào tạo cho các học viên thuộc huyện Kim Bảng tỉnh Hà Nam, mô hình đào tạo trình độ đại học theo nhu cầu của tỉnh cho các cán bộ của huyện. Một lớp đào tạo từ xa đặc biệt nữa ở huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình, mở lớp đào tạo từ xa cho các cán bộ của huyện, một trong những huyện nghèo trên cả nước. Có thể thấy một nhu cầu rất lớn từ các huyện, xã thuộc các tỉnh ngoài Hà Nội muốn nâng cao trình độ, bồi dưỡng tri thức và hoàn thiện bản thân.

2.1.2. Phương thức E-learning

Chương trình đào tạo từ xa E-Learning bắt đầu triển khai từ tháng 6/2012, một mô hình mới trong triển khai chương trình đào tạo từ xa. Chương trình đào tạo đại học từ xa theo phương thức E-Learning NEU-EDUTOP là chương trình hợp tác giữa trường Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU) và công ty EDUTOP64. Trường Đại học Kinh tế quốc dân là đơn vị chủ trì tổ chức đào tạo, cấp bằng, EDUTOP64 là đơn vị phối hợp, cung cấp các dịch vụ hỗ trợ đào tạo và công nghệ phục vụ quản lý đào tạo. Trong chương trình này, hệ thống quản lý có tính tương tác cao giữa sinh viên với giảng viên, giữa sinh viên với đội ngũ cán bộ quản lý, sinh viên với sinh viên và giữa giảng viên với giảng viên. Trao đổi được diễn ra thường xuyên, không phụ thuộc vào sự khác biệt về thời gian hay địa điểm.

Đào tạo từ xa theo hình thức E-Learning là chương trình đào tạo từ xa ứng dụng tối đa công nghệ thông tin và hạ tầng công nghệ Internet trong quá trình đào tạo và quá trình quản lý đào tạo. Tính từ đợt tuyển sinh đầu tiên (TS1) ngày 26/08/2012 đến nay, Chương trình này đã thu hút được tất cả 5.627 sinh viên tham gia học tập theo ba chuyên ngành: Quản trị kinh doanh tổng hợp, Kế toán, Ngân hàng.

2.2. Tuyển sinh

2.2.1. Chương trình E-learning

Tuy mới thực hiện tuyển sinh trong ba năm, nhưng số sinh viên theo học đã là 5.627 sinh viên, trong đó chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp có 4.083 sinh viên (chiếm 73%), chuyên ngành

Bảng 1: Số sinh viên nhập học theo chuyên ngành Chương trình NEU-EDUTOP

Đơn vị: Sinh viên

Chuyên ngành	2012	Tỷ lệ	2013	Tỷ lệ	2014	Tỷ lệ	Tổng cộng	Tỷ lệ
Kế toán	218	18%	501	21%	400	20%	1,119	20%
Ngân hàng	127	11%	158	7%	140	7%	425	8%
Quản trị kinh doanh TH	853	71%	1,762	73%	1,468	73%	4,083	73%
Số nhập học	1,198	100%	2,421	100%	2,008	100%	5,627	100%

Nguồn: Trung tâm Đào tạo từ xa (2015)

Ngân hàng có 425 sinh viên (chiếm 8%), chuyên ngành Kế toán có 1.119 sinh viên tham gia (chiếm 20%). Tỷ lệ này không có sự biến động nhiều trong các năm 2012, 2013, 2014. Điều đó cũng khẳng định sự tham gia sinh viên trong các chuyên ngành khá ổn định trong thời gian tới.

2.2.2. Chương trình truyền thống

Chương trình đào tạo từ xa theo phương thức truyền thống được triển khai từ năm 2006, ngày khi bắt đầu thành lập Trung tâm Đào tạo từ xa. Đến nay, Chương trình truyền thống đã tiến hành tuyển sinh được 9 khóa với tổng số 2.942 sinh viên học tại Trường và 2.232 sinh viên học ngoài trường.

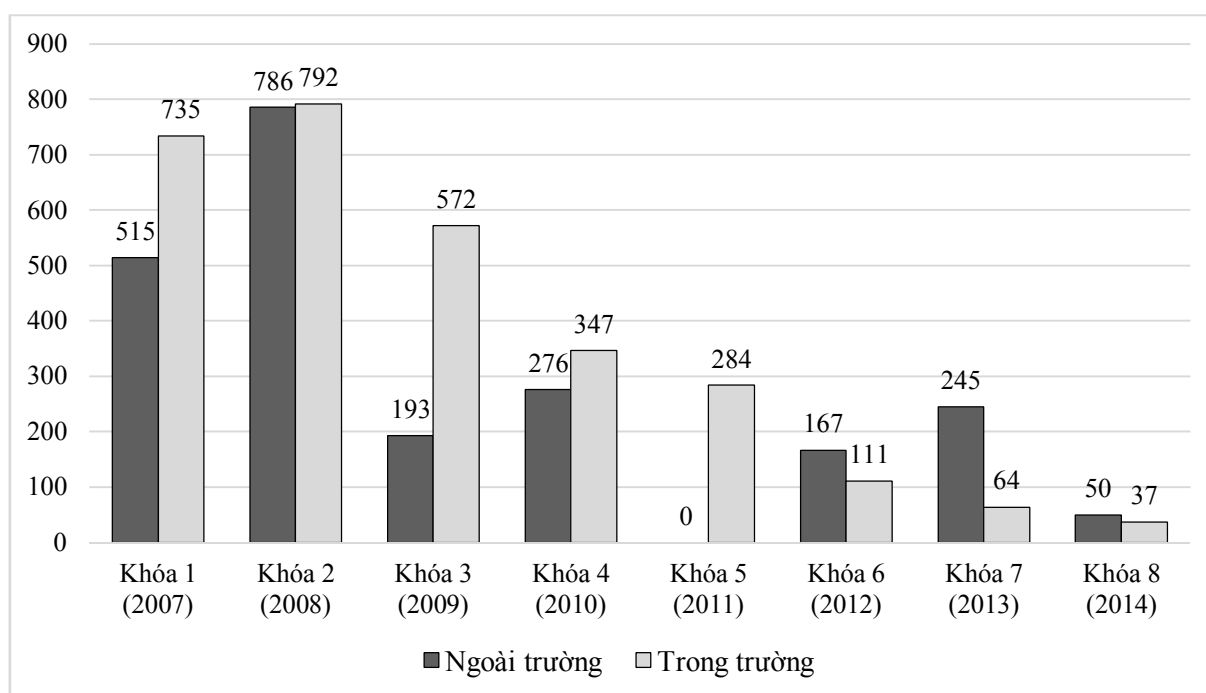
Qua số liệu tổng hợp trong thời gian qua, có thể thấy rằng số lượng sinh viên nhập học của Chương trình Truyền thống đã giảm đi rất nhiều. Đến khóa 8 (năm 2013), số sinh viên nhập học là dưới 100 sinh

viên. Từ đó, chúng ta có thể khẳng định rằng hoạt động tuyển sinh Chương trình truyền thống đang thiếu hiệu quả. Vì thế, trong thời gian tới, việc cấp thiết là cần phải thay đổi, bổ sung cách thức tuyển sinh cho phù hợp các quy trình, cơ chế,... để tăng số lượng sinh viên học theo phương thức truyền thống.

2.3. Tổ chức học tập

2.3.1. Chương trình NEU-EDUTOP

Chương trình được thiết kế trong 4 năm, tổ chức học tập theo đợt học, mỗi đợt tổ chức đăng ký từ 12-16 tín chỉ, khoảng từ 3 đến 4 học phần mỗi đợt. Trong số các học phần của chương trình, có 5 học phần triển khai dưới hình thức online kết hợp với 2 buổi offline, 10 học phần triển khai online và 2 buổi onlineS và còn lại online hoàn toàn. Việc triển khai một số buổi offline nhằm kết nối sinh viên và sinh viên có cơ hội trao đổi trực tiếp và có cơ hội tiếp xúc

Hình 1: Số sinh viên nhập học theo Khóa Chương trình Truyền thống

Nguồn: Trung tâm Đào tạo từ xa (2015)

với nhau. Triển khai onlineS dành cho một số các học phần khó và cần có sự giải thích trực tiếp từ phía giảng viên cho sinh viên. Triển khai onlineS và online nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí cho sinh viên, giảm thời gian đến lớp mà vẫn đạt hiệu quả như mong muốn.

Lớp học Offline nhằm hỗ trợ học viên làm quen với hình thức học E-Learning, sẽ có từ 4-5 học phần tổ chức học tập trung trên lớp: các học phần vào đợt học đầu tiên của khóa học và các học phần dành cho đợt học chuyên ngành đầu tiên. Mục tiêu của việc tổ chức học tập trực tiếp trên lớp nhằm giúp học viên làm quen với E-Learning, tạo động lực học tập cho học viên, hình thành các nhóm học tập và thảo luận trực tiếp các tình huống thực tiễn trên lớp. Việc hướng dẫn buổi học trực tiếp trên lớp sẽ do giảng viên doanh nghiệp thực hiện. Ba học phần đầu tiên gồm: Nhập môn Internet & E-Learning, Kỹ năng làm việc theo nhóm và Pháp luật đại cương. Với những buổi học tập trung trên lớp, học viên có mặt đầy đủ, đúng giờ theo quy định của nhà trường.

Đối với một số học phần đòi hỏi sự hỗ trợ nhiều hơn từ phía giảng viên chuyên môn, chương trình tổ chức hướng dẫn học tập trực tuyến (OnlineS) vào 3 tiết ở tuần 1 và 3 tiết ở tuần 7. Với những buổi học trực tiếp qua mạng, học viên chỉ cần ngồi tại nhà, cơ quan hoặc quán café internet và có thiết bị có kết nối mạng internet đăng nhập lớp học đầy đủ, đúng giờ. Lịch học sẽ được thông báo tới từng học viên thông qua hệ thống hỗ trợ học tập.

Mỗi học phần đều được tổ chức theo quá trình học tập 9 tuần học gồm 8 tuần học và 1 tuần ôn tập. Trong 8 tuần học, sinh viên được tham gia 4 hoạt động: Học lý thuyết (L); Hỏi đáp (I); Luyện tập (P); Kiểm tra (E).

Trong tuần 9, học viên thi hết học phần tại lớp học. Hình thức thi đa số các học phần là trắc nghiệm, một số học phần sẽ kết hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Ngân hàng câu hỏi có khoảng 200 câu hỏi/học phần, được phân loại thành các nhóm câu hỏi từ dễ đến khó. Đề thi được lấy ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi đảm bảo nguyên tắc tỷ lệ các câu hỏi từ dễ đến khó theo cấu trúc nhất định. Danh mục câu hỏi được cập nhật liên tục sau các đợt thi.

2.3.2. Chương trình đào tạo từ xa truyền thống

Do không ứng dụng công nghệ Internet nên chương trình đào tạo từ xa truyền thống tổ chức theo hình thức học không tập trung, lấy tự học là chủ yếu, kết hợp với sự hướng dẫn của giáo viên. Chương

trình đào tạo từ xa truyền thống chỉ sử dụng sự hướng dẫn của giảng viên chuyên môn, không có giảng viên doanh nghiệp hướng dẫn thảo luận các tình huống thực tế.

Chương trình được tổ chức đào tạo trong vòng 4 năm, tổ chức học tập theo học chế tín chỉ, mỗi năm tổ chức từ 3 – 4 đợt học. Mỗi đợt học tổ chức đăng ký 3 – 4 học phần tương đương với 12-14 tín chỉ. Đối với mỗi học phần sinh viên đến học tập trung tại trường 2 buổi vào ngày chủ nhật.

Trong quá trình học tập sinh viên nhận được sự hỗ trợ của giảng viên và nhà trường thông qua Trung tâm đào tạo từ xa. Nội dung hỗ trợ bao gồm giải đáp các thắc mắc liên quan đến nội dung môn học và các vấn đề khác liên quan đến công tác quản lý đào tạo. Các yêu cầu hỗ trợ học tập của sinh viên có thể được gửi thông qua đường thư bưu điện, thư điện tử (e-mail), fax.

2.4. Học liệu

Trong thời gian qua, Ban lãnh đạo Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã chỉ đạo Trung tâm Đào tạo từ xa chủ trì phối hợp với các Viện/ Khoa/ Bộ môn và các tổ chức liên quan xây dựng Học liệu đào tạo từ xa. Tuy học liệu này mới chỉ sử dụng cho Chương trình NEU-EDUTOP, nhưng nó đã thể hiện được sự ưu việt, hiện đại của hệ đào tạo từ xa. Học liệu này chính là chìa khóa kết nối giữa sinh viên với giảng viên, giữa các sinh viên với nhau, giữa sinh viên, giảng viên với các cán bộ quản lý, điều hành,...

2.4.1. Học liệu E-learning

Học liệu dùng cho Chương trình NEU-EDUTOP chính là học liệu điện tử. Xây dựng hệ thống học liệu điện tử là khâu mấu chốt quyết định cho việc vận hành quá trình đào tạo và triển khai trên lớp học. Việc xây dựng hệ thống học liệu phải đảm bảo tính chuẩn mực, chính xác, đảm bảo chất lượng chuyên môn và thực hiện đúng tiến độ.

Ngay từ khi bắt đầu triển khai, Trung tâm Đào tạo từ xa đã phối hợp với các Viện/Khoa và Bộ môn chuyên ngành tổ chức xây dựng hệ thống học liệu đa phương tiện. Tuy có khó khăn ban đầu khi triển khai do vấn đề về kinh phí thực hiện, nhưng sau hơn 2 năm triển khai, dần dần các khó khăn đã được giải quyết. Đến nay, Trung tâm đã thực hiện, hoàn thành học liệu cho 42 học phần và đang thực hiện học liệu cho 15 học phần. Theo kế hoạch, chương trình sẽ hoàn thành xây dựng tất cả 81 học phần cho 3 chuyên ngành đang đào tạo trong năm 2015.

Học liệu E-learning là học liệu điện tử (Course-

ware), là các tài liệu học tập được số hoá theo một cấu trúc, định dạng và kịch bản nhất định, được lưu trữ trên máy tính nhằm phục vụ việc dạy và học qua máy tính. Dạng thức số hoá có thể là văn bản, slide, bảng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video số, các ứng dụng tương tác... và cả những tài liệu hỗn hợp gồm các dạng thức nói trên.

2.4.2. Các loại học liệu E-learning

Học liệu E-learning là một dạng lưu trữ thông tin và thông qua các phương tiện để truyền tải kiến thức tới người học, bao gồm:

- Đề cương học phần;
- Tài liệu hướng dẫn học tập dạng text;
- Bài giảng dạng video và audio;
- Hệ thống câu hỏi luyện tập, trắc nghiệm;
- Tình huống thảo luận.

Trong học liệu E-learning, điểm mới và cũng quan trọng nhất chính là bài giảng dạng video và audio (còn gọi là bài giảng điện tử). Đó là một tập hợp các học liệu điện tử được tổ chức lại theo một kết cấu sư phạm để có thể cung cấp kiến thức và kỹ năng cho người học một cách hiệu quả thông qua sự trợ giúp của các phần mềm quản lý học tập (Learning Management System -LMS). Một bài giảng điện tử thường tương ứng với một học phần cụ thể.

2.4.3. Tiêu chuẩn chung đặt ra cho một bộ học liệu điện tử bao gồm

A-Access: Dễ tiếp cận, người học có thể học mọi lúc, mọi nơi, học tại nơi làm việc, học ở nhà hay ở chỗ nào thích hợp, học ở bất kỳ thời gian nào mà học có thể thu xếp được.

C-Cost: Chi phí học E-Learning có thể được coi là ít tốn kém hơn do tính cố định, ít chi phí phụ và ít chi phí phát sinh.

T-Teaching: Chức năng giảng dạy được hiện đại hóa nhờ các phương tiện hiện đại, dễ dàng thể hiện khả năng của người dạy và thực hiện được nhiều mục tiêu hơn cho việc dạy.

I-Interaction: Đảm bảo thông tin hai chiều giữa người học và người dạy, kết nối và tạo sự thân thiện giữa các đối tượng tham gia vào quá trình đào tạo.

O-Organisation: Tổ chức học liệu có kết cấu, có cấu trúc rõ ràng. Thể hiện tính chuyên nghiệp trong trình bày và vận hành hệ thống học liệu.

N-Novetlty: Tính cập nhật của tài liệu học tập, học liệu mở, luôn có sự cập nhật và bổ sung thường xuyên.

S-Speed: Tốc độ, tài liệu có tính ổn định, khả

năng truy cập dễ dàng và nhanh chóng.

Có thể nói với học liệu điện tử đóng vai trò quan trọng và tạo nhiều thuận lợi cho quá trình đào tạo. Tiêu chuẩn của bộ học liệu đặt ra phù hợp với phương thức đào tạo E-Learning, hỗ trợ triển khai theo phương thức E-Learning một cách dễ dàng, chuyên nghiệp và đem lại hiệu quả cao.

2.5. Đội ngũ giảng viên

Hiện nay, đội ngũ giảng viên được sử dụng cho hệ đào tạo từ xa đều là các giảng viên có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm thực tiễn trong thực tế lẫn trong giảng dạy của Nhà trường, hoặc do Nhà trường tuyển dụng để thỉnh giảng. Tuy nhiên, trong hệ từ xa cũng đang sử dụng hệ thống giảng viên khác nhau. Đối với Chương trình Truyền thống, các giảng viên giảng dạy đều là giảng viên chuyên môn, mỗi học phần giảng dạy cho mỗi lớp sẽ do một giảng viên giảng dạy, nhưng với Chương trình NEU-EDUTOP, Trường sử dụng song song hai hệ thống giảng viên là giảng viên chuyên môn và giảng viên doanh nghiệp. Sở dĩ có sự khác nhau này là bởi do hình thức đào tạo, các lớp Truyền thống đều học trực tiếp, việc tiếp cận với giảng viên chưa nhiều, nên chỉ sử dụng các giảng viên chuyên môn trực tiếp giảng dạy. Còn với các lớp NEU-EDUTOP, việc học tập được hỗ trợ trên mạng internet, nên Nhà trường có khả năng bổ sung đội ngũ giảng viên doanh nghiệp để giúp sinh viên học tập, tăng tính thực tiễn của chương trình.

Tổng số giảng viên đã tham gia giảng dạy chương trình đến nay là hơn 200 giảng viên (với Chương trình Truyền thống) và hơn 300 giảng viên (với Chương trình NEU-EDUTOP). Tất cả các giảng viên, trước khi tham gia giảng dạy từ xa, Nhà trường đều tổ chức giới thiệu, hướng dẫn, hỗ trợ cách thức giảng dạy cho các giảng viên. Qua đó, tất cả các giảng viên đều đánh giá cao tính thực tiễn và tính hiện đại của chương trình, mong muốn được tham gia và hợp tác giảng dạy với chương trình.

Triển khai chương trình NEU-EDUTOP ở mỗi học phần luôn có sự đồng hành của hai đội ngũ cán bộ giảng dạy, giảng viên chuyên môn và giảng viên doanh nghiệp. Giảng viên chuyên môn chính là những cán bộ đến từ các viên/khoa/bộ môn trong trường, là những giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy và chuyên môn cao. Giảng viên doanh nghiệp là những cán bộ đã và đang là lãnh đạo các doanh nghiệp bên ngoài tham gia vào chương trình với tư cách là giảng viên thỉnh giảng phụ trách việc thảo luận các tình huống thực tế trên lớp học.

Bảng 2: Tỷ lệ dừng học Chương trình NEU-EDUTOP (TS1 đến TS5)

Đơn vị: Sinh viên

STT	Đợt học	Số lượng sinh viên	Tỷ lệ dừng học	
			So với slot trước	So với nhập học
1	Đợt 1	1,608	0.0%	0%
2	Đợt 1 – Slot 2	1,592	1.0%	1.0%
3	Đợt 2	1,194	25.0%	25.7%
4	Đợt 2 – Slot 2	1,197	-0.3%	25.6%
5	Đợt 3	1,057	11.7%	34.3%
6	Đợt 3 – Slot 2	1,053	0.4%	34.5%
7	Đợt 4	982	6.7%	38.9%
8	Đợt 4 – Slot 2	968	1.4%	39.8%
9	Đợt 5	929	4.0%	42.2%
10	Đợt 5 – Slot 2	929	0.0%	42.2%

Nguồn: Trung tâm Đào tạo từ xa (2015)

Bên cạnh việc đem lại kiến thức chuyên môn của môn học, chương trình còn đưa vào tính thực tiễn của môn học vào lớp học thông qua các tình huống thực tế, các diễn đàn do giảng viên doanh nghiệp phụ trách. Sinh viên được học những kiến thức chuyên sâu do giảng viên chuyên môn hướng dẫn và được gắn nhiều với kiến thức thực tế qua các tình huống thảo luận với các giảng viên doanh nghiệp.

Tổng số giảng viên doanh nghiệp tham gia chương trình đến nay là hơn 80 giảng viên. Quy trình lựa chọn và ra quyết định thỉnh giảng được Trung tâm tiến hành bài bản, đúng quy định, đáp ứng chuyên môn của các môn học và được sự ủng hộ cũng như kiểm tra giám sát chuyên môn của các Bộ môn. Việc tham gia của các giảng viên doanh nghiệp sẽ giúp sinh viên vận dụng những kiến thức vào thực tế dễ dàng hơn, hiệu quả hơn, đồng thời giúp các tiết học hấp dẫn hơn, thu hút sự chú ý của người học.

2.6. Tình hình học tập của sinh viên

2.6.1. Tỷ lệ dừng học

Hệ từ xa thực hiện đào tạo theo định hướng mở rộng đầu vào, thắt chặt đầu ra, nên tỷ lệ sinh viên nghỉ học, dừng học là khá cao qua các năm, các đợt. Mỗi đợt học chia làm 2 slot, mỗi slot là một nhóm từ 2 đến 3 học phần được tổ chức học tập cùng nhau.

Số liệu từ bảng 2 cho thấy tỷ lệ giảm dần giữa các đợt, tỷ lệ giảm cao nhất là đợt 2 (giảm 25%), tiếp đến là đợt 3 (giảm 11,7%), đợt 4 (giảm 6,7%), đợt 5 tỷ lệ này còn 4%. Qua đó, ta có thể khẳng định rằng, từ đợt 6, tỷ lệ giảm sẽ đi vào ổn định (từ 1-3%), và kết thúc khóa học (sau 4 năm với 9 đợt học), dự kiến tỷ lệ dừng học cộng dồn sẽ là gần 50%.

Tỷ lệ dừng học so với nhập học của Chương trình truyền thống là khá khác biệt giữa các địa điểm đào tạo. Trong khi tại trường thì tỷ lệ này lên tới 70,4%, còn các lớp ngoài trường thì tỷ lệ này chỉ có 41,9%. Điều này cũng phản ánh thực tế, khi mà các lớp đào tạo trong trường, đối tượng sinh viên thường rộng, đa dạng nên trong quá trình học rất dễ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố như thời gian, đi lại, công việc,... Còn đối với các lớp ở ngoài trường, thường các sinh viên cùng sinh sống và làm việc tại một huyện, một vùng, một tỉnh, do đó tỷ lệ học cũng thấp hơn, bởi có sự động viên, giúp đỡ lẫn nhau giữa các sinh viên trong quá trình học.

2.6.2. Tỷ lệ tốt nghiệp

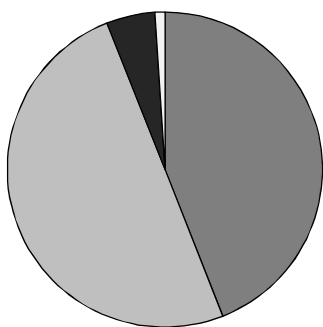
Trong 8 năm đào tạo từ xa, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã xét tốt nghiệp và trao bằng cho 1.436 sinh viên. Các sinh viên này đều học ở Chương trình Truyền thống của Khóa 1, Khóa 2, Khóa 3. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có sự chênh lệch rất lớn giữa

Bảng 3: Độ tuổi sinh viên tốt nghiệp

Dưới 30 tuổi	Tuổi từ 30-34	Tuổi từ 35-39	Tuổi từ 40-44	Trên 44 tuổi
24.7%	35.8%	21%	14.8%	3.7%

Nguồn: Trung tâm Đào tạo từ xa (2015)

Hình 2: Phương tiện liên hệ của sinh viên đào tạo từ xa sau tốt nghiệp



- Qua Email (44%) □ Qua Facebook (50%)
- Qua Yahoo (5%) □ Phương tiện khác (1%)

Nguồn: Trung tâm Đào tạo từ xa (2015)

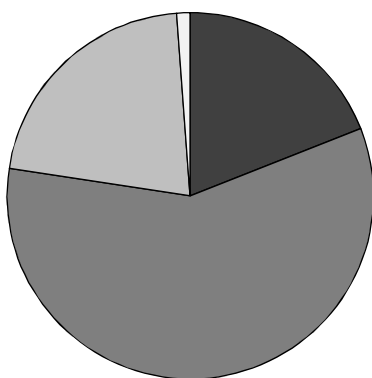
các địa điểm đào tạo, trong khi các lớp ở trường tỷ lệ tốt nghiệp là 26% thì các lớp ngoài trường đạt 55%. Các lớp ở trường, tỷ lệ tốt nghiệp cao nhất chỉ có 35% (Quản lý kinh tế Khóa 1, Kế toán tổng hợp Khóa 2 và Khóa 3). Ngược lại, có những lớp ngoài trường đạt tỷ lệ tốt nghiệp lên tới 88%, đó là lớp Quản lý Kinh tế Khóa 1 tại Kim Bảng. Trong thời gian tới, Nhà trường cần có những biện pháp áp dụng nhằm nâng cao tỷ lệ tốt nghiệp của sinh viên, nhất là đối với những lớp tại trường và duy trì tỷ lệ tốt nghiệp cao ở các lớp tại địa phương.

2.7. Sự thành công của học viên sau khi tốt nghiệp

2.7.1. Tổng quan về sinh viên

Phần lớn những sinh viên từ xa là đang đi làm, kết hợp đi học vào những thời gian rảnh và có rất ít thời gian dành cho học tập. Do vậy, phương thức tổ

Hình 3: Cảm nhận của sinh viên về Chương trình đào tạo từ xa



- Rất hài lòng (19%) ■ Hài lòng (58,3%)
- Tạm hài lòng (21,4%) □ Không hài lòng (1,3%)

Nguồn: Trung tâm Đào tạo từ xa (2015)

chức cũng phải phù hợp với đối tượng và đem lại cơ hội cũng như thuận lợi nhất về thời gian cho người học.

Facebook và e-mail là phương tiện chính để sinh viên liên hệ với bạn bè và đồng nghiệp (hình 2). Đây cũng được coi là xu thế của thời đại mới, khi mà công cụ Internet phát triển, e-mail và Facebook trở nên phổ biến và là công cụ không thể thiếu.

2.7.2. Cảm nhận của sinh viên sau khi ra trường

Hình 3 cung cấp số liệu về mức độ hài lòng của cựu sinh viên chương trình đào tạo từ xa. Với mục tiêu luôn luôn học hỏi, chủ động nâng cao kiến thức và kỹ năng cơ bản, nhiều sinh viên đã và đang làm lãnh đạo các doanh nghiệp vừa và nhỏ sau khi tốt nghiệp hình thức đào tạo từ xa của trường.

3. Khuyến nghị chính sách

3.1. Mục tiêu chiến lược

Mục tiêu chiến lược là Trung tâm Đào tạo từ xa cần phát triển bền vững Chương trình đào tạo từ xa theo cả hai hình thức truyền thống và E-learning.

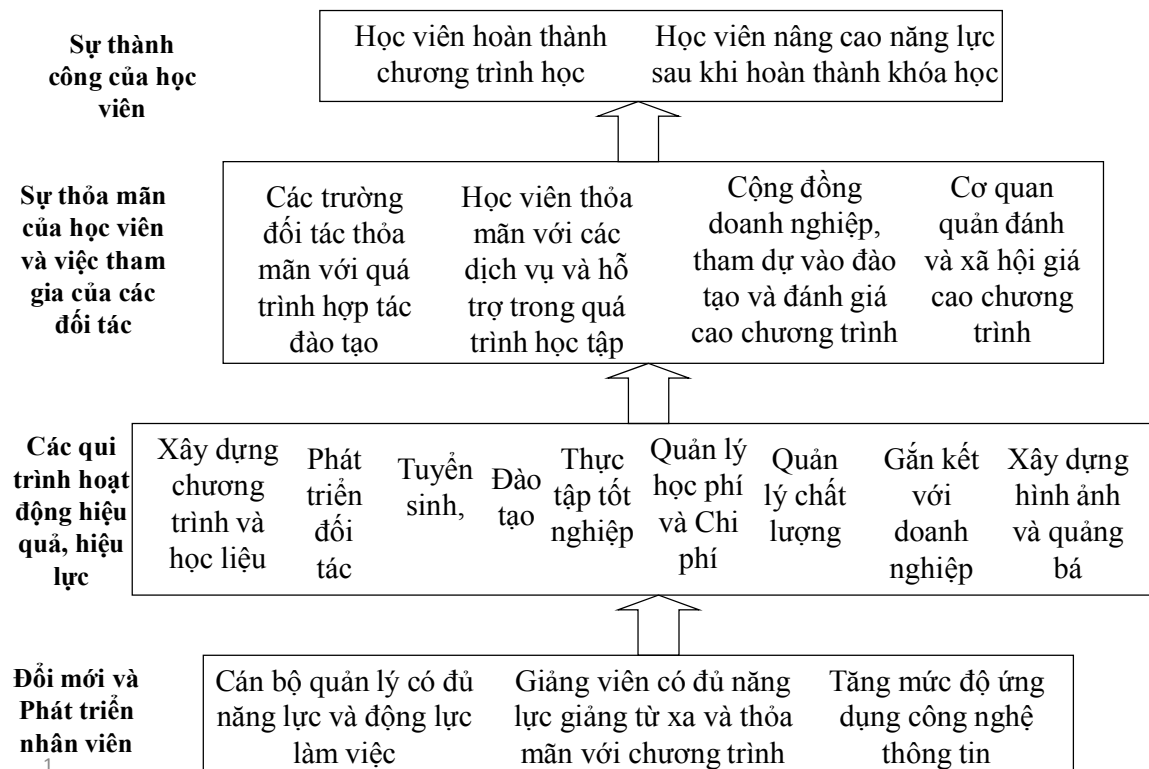
Đào tạo từ xa được Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo khuyến khích và hỗ trợ phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người dân và xây dựng xã hội học tập. Tuy nhiên, trong mấy năm gần đây, đào tạo từ xa thường được biết đến như một hệ đào tạo cho ra các sản phẩm giáo dục kém hơn so với các loại hình đào tạo khác ở bậc đại học.

Có thể thấy đối tượng học tập hệ từ xa rất đa dạng và có nhiều mục đích, học để nâng cao trình độ, học để chuẩn hóa cán bộ, học để hãnh diện và làm gương cho con cháu, và có thể thấy sự đặc biệt của hệ này là có khá nhiều học viên trên 40 tuổi vẫn đăng ký tham gia học. Có những cán bộ đang giữ những trọng trách cao trong bộ máy công quyền, hay có những học viên đã là tổng giám đốc của những doanh nghiệp thành công cũng đã đăng ký tham gia học. Chính những điều này là lý do ta có thể khẳng định chất lượng và sản phẩm đầu ra của hệ đào tạo từ xa không thua kém gì so với các loại hình đào tạo khác cùng bậc. Vì vậy, việc truyền thông về chất lượng đào tạo và từ xa đối với cộng đồng là cần thiết và cần được triển khai mạnh mẽ với những thông điệp rõ ràng và cụ thể.

3.2. Các phương diện của bản đồ chiến lược

Xuất phát từ tình hình thực tế, Bản đồ chiến lược của Trung tâm Đào tạo từ xa thuộc Đại học Kinh tế Quốc dân đã được xây dựng và được trình bày ở hình 4. Phần tiếp theo sẽ mô tả và giải thích tóm tắt các bộ phận của bản đồ chiến lược của hệ từ xa.

Hình 4: Bản đồ chiến lược cho hệ đào tạo từ xa



Nguồn: Lê Trung Thành (2014)

3.2.1. Sự thành công của học viên

Trung tâm Đào tạo từ xa ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của cộng đồng. Sứ mệnh của Trung tâm chính là trợ giúp học viên thành công trong quá trình học tập và sau khi hoàn thành chương trình đào tạo. Sự thành công đó trước tiên phải được thể hiện ở việc học viên hoàn thành khóa học. Những thước đo quan trọng đối với sự thành công của học viên trong quá trình học tập là tỉ lệ học viên tốt nghiệp theo đúng kế hoạch và thời gian đào tạo. Đối với hệ từ xa thì học viên có thể kéo dài việc học tập đến tận 7 năm cho nên thước đo bổ sung sẽ là tỉ lệ học viên tốt nghiệp so với số học viên trúng tuyển.

Để đánh giá học viên sau khi tốt nghiệp thì cần đánh giá trình độ và năng lực của học viên có được nâng cao hơn. Thước đo sau khi học viên tốt nghiệp chính là mức độ nâng cao năng lực của học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

3.2.2. Sự thỏa mãn của học viên và việc tham gia của các đối tác

Sự thỏa mãn của học viên là một trong những thước đo quan trọng thể hiện khả năng tổ chức và cung cấp các dịch vụ đào tạo và hỗ trợ học viên trong quá trình học. Đào tạo từ xa không chỉ tổ chức tại trường mà còn được triển khai tại nhiều địa

phương trong phạm vi cả nước. Muốn học viên tại các địa bàn ngoài Hà Nội thỏa mãn thì đào tạo từ xa phải đem lại sự thỏa mãn cho các đối tác hợp tác đào tạo.

Ngoài ra cũng cần lưu ý rằng các doanh nghiệp và các tổ chức khác nhau trong xã hội cũng chính là những người sử dụng năng lực của các học viên và vì thế đây chính là những nhóm hưởng lợi có liên quan. Những nhóm này cần tham dự vào quá trình đào tạo và đánh giá cao chương trình. Thước đo cho phương diện này chính là sự tham gia vào quá trình đào tạo của doanh nghiệp và sự đánh giá cao về chương trình.

Cơ quan quản lý nhà nước đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình quản lý đào tạo thông qua việc đưa ra các văn bản giám sát quá trình đào tạo. Vì thế thước đo thứ ba chính là sự đánh giá của các cơ quan quản lý nhà nước và của xã hội.

3.2.3. Các quy trình hoạt động hiệu quả, hiệu lực

Việc xây dựng, hoàn thiện các quy trình nội bộ sẽ giúp Trung tâm hoạt động chuyên nghiệp, hiệu quả hơn. Các quy trình nội bộ bao gồm: xây dựng chương trình đào tạo, xây dựng học liệu, tuyển sinh, quy trình đào tạo, tổ chức thực tập tốt nghiệp, xét tốt nghiệp, bé giảng, lưu giữ hồ sơ đào tạo, và mức độ gắn kết với doanh nghiệp. Đây là những qui trình

cực kỳ quan trọng, đóng vai trò then chốt trong việc đem lại đem lại sự thỏa mãn của học viên và các nhóm hưởng lợi có liên quan.

3.2.4. Đổi mới và phát triển

Đổi mới và phát triển nhân viên là yêu cầu đầu tiên cho tất cả các tổ chức làm việc trong lĩnh vực giáo dục đào tạo. Cán bộ quản lý chính là những người thực hiện tất cả các công việc quản lý đào tạo bao gồm từ tuyển sinh, khai giảng đến việc tổ chức học, thi cho học viên đến việc sắp xếp lịch học, liên hệ với giảng viên. Do đó, đội ngũ quản lý có đủ năng lực và động lực làm việc chính là yêu cầu đầu tiên để đảm bảo các hoạt động của Trung tâm diễn

ra hiệu quả.

Thước đo thứ hai về sự thỏa mãn và năng lực của giảng viên trong việc giảng hệ từ xa cũng đóng vai trò vô cùng quan trọng vì đội ngũ giảng viên đóng vai trò cực kỳ quan trọng trong việc thực hiện các qui trình và đem lại sự thỏa mãn của học viên trong quá trình học.

Công nghệ thông tin đóng vai trò vô cùng quan trọng trong quá trình quản lý và tổ chức đào tạo. Vì thế mức độ ứng dụng công nghệ thông tin sẽ là một thước đo quan trọng đánh giá sự phát triển bền vững, có hiệu quả của đào tạo từ xa. □

Tài liệu tham khảo

- Ross, B. và Cluff, A. (2014), *An introduction to Strategy Maps and the BSC in Charities*, truy cập ngày lần cuối 15 tháng 03 năm 2015, từ <<http://www.managementcentre.co.uk/downloads/AnIntroductionToStrategyMapsAndTheBSCCharities.pdf>>.
- Diễn đàn kinh tế Việt Nam (2012), *Đào tạo trực tuyến: Cuộc chơi mới của các trường Mỹ (2012)*, truy cập lần cuối ngày 25 tháng 04 năm 2014, từ <<http://vef.vn/2012/06/25/2012-06-25-dao-tao-truc-tuyen-cuoc-choi-moi-cua-cac-truong-my/>>.
- Lê Trung Thành (2014), 'Xây dựng bản đồ chiến lược để phát triển đào tạo từ xa tại Đại học Kinh tế Quốc dân', Đề tài cấp cơ sở, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Kaplan, Robert S. và Norton, David P. (2001), *Strategy-Focused Organization: How Balanced Scorecard Companies Thrive in the New Business Environment*, Harvard Business school press, Massachusetts.
- Kaplan, Robert S. và Norton, David P. (2004), *Strategy maps: Converting intangible assets into tangible outcomes*, Harvard Business school press, Massachusetts.
- Trung tâm Đào tạo từ xa (2015), *Báo cáo tình hình đào tạo từ xa tại Trung tâm Đào tạo từ xa – Đại học Kinh tế Quốc dân 2014-2015*, Hà Nội.

Thông tin tác giả:

* **Lê Trung Thành**, Phó giáo sư, tiến sĩ

- Tổ chức tác giả công tác: Trung tâm Đào tạo từ xa – Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Marketing, Nguồn nhân lực.

- Một số tạp chí tiêu biểu mà tác giả đã từng đăng tải công trình nghiên cứu: Tạp chí Kinh tế & Phát triển

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ E-mail: ltthanh234@gmail.com,

** **Nguyễn Đức Hòa**, Thạc sĩ

Tổ chức tác giả công tác: Trung tâm Đào tạo từ xa – Đại học Kinh tế quốc dân

- Lĩnh vực nghiên cứu chính: Quản trị kinh doanh, Kinh tế đầu tư.

- Địa chỉ liên hệ: Địa chỉ E-mail: hoand.neu@gmail.com,